

HƯỚNG DẪN

Về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, cán bộ và quy chế hoạt động của Khối Dân vận xã, phường, thị trấn

Căn cứ Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Quyết định số 939-QĐ/TU, ngày 28/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND, ngày 06/12/2019 của Hội đồng Nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng và mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu vực; Chỉ thị số 26-CT/TU, ngày 21/8/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của Khối Dân vận xã, phường, thị trấn.

Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy cán bộ và quy chế hoạt động của khối Dân vận xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Khối Dân vận) cụ thể như sau:

I. VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA KHỐI DÂN VẬN

1. Chức năng

Khối Dân vận là tổ chức tham mưu, phối hợp hoạt động và giúp cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, cấp ủy cấp trên và cấp ủy cơ sở về công tác dân vận (bao gồm công tác Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, công tác dân tộc, công tác tôn giáo và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở).

2. Nhiệm vụ

2.1 Lãnh đạo, định hướng các thành viên trong Khối để tham mưu, đề xuất với Đảng ủy ban hành và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng về công tác dân vận. Theo dõi, kiểm tra tình hình; phản ánh diễn biến tư tưởng, nguyện vọng của nhân dân; sơ, tổng kết rút kinh nghiệm, đề xuất và kiến nghị các vấn đề về công tác dân vận của Đảng.

2.2 Hướng dẫn, định hướng các hoạt động phối hợp của chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới các tầng lớp nhân dân; hướng dẫn tổ chức các phong trào quần chúng thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng,

an ninh; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; giúp Đảng ủy xử lý những vấn đề cụ thể liên quan đến công tác dân vận.

2.3 Thường xuyên giữ mối liên hệ các hoạt động trong Khối, theo dõi tình hình và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân; qua đó đề xuất với Đảng ủy tăng cường sự lãnh đạo, biểu dương, khắc phục hạn chế về công tác dân vận; thường xuyên làm tốt công tác củng cố tổ chức, đào tạo bồi dưỡng và khen thưởng động viên các thành viên trong Khối.

2.4 Duy trì nền nếp, chế độ họp định kỳ của Khối hàng tháng, quý, năm để tổng hợp tình hình hoạt động của Khối; thống nhất kiến nghị với Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xử lý những vướng mắc trong hoạt động của Khối và công tác của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân trên địa bàn.

2.5 Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ theo quy định với Đảng ủy và Ban Dân vận cấp huyện.

2.6 Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ công tác dân vận cho Tổ Dân vận ấp, khu vực (nếu có).

II. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ KHỐI DÂN VẬN

Đảng ủy xã, phường, thị trấn ra Quyết định thành lập (hoặc kiện toàn) Khối Dân vận, thành phần gồm:

1. Trưởng Khối Dân vận

Đồng chí Bí thư đảng ủy cấp xã làm Trưởng Khối Dân vận.

2. Phó Trưởng khối Khối Dân vận gồm

- Một đồng chí Phó Trưởng khối: là cán bộ Tuyên giáo - Dân vận là cấp ủy viên làm nhiệm vụ chuyên trách của Khối. Những nơi chưa bố trí được đồng chí cấp ủy viên làm Phó Trưởng khối chuyên trách thì phải lựa chọn những đồng chí có kinh nghiệm, tâm huyết làm công tác vận động quần chúng. Đồng thời Ban Chấp hành Đảng ủy xã (phường, thị trấn) phải quan tâm bổ sung chức danh Phó Trưởng khối chuyên trách Khối Dân vận vào cấp ủy khi đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

- Một đồng chí Phó Trưởng khối: là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã (phường, thị trấn) kiêm nhiệm.

3. Các thành viên của Khối bao gồm

- (1). Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.
- (2). Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân.
- (3). Trưởng Công an.
- (4). Chỉ huy trưởng BCH quân sự.

- (5). Chủ tịch Hội Cựu chiến binh.
- (6). Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ.
- (7). Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.
- (8). Chủ tịch Hội Nông dân.
- (9). Chủ tịch Hội Người cao tuổi - Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

III. VỀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

1. Đối với Đảng ủy

Khối Dân vận chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy về phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác và chấp hành sự lãnh đạo, điều hành trực tiếp của Ban Thường vụ cấp ủy.

Kết quả hoạt động của Khối Dân vận phải báo cáo kịp thời, đầy đủ theo quy định của Đảng ủy.

2. Đối với các chi bộ trực thuộc Đảng ủy

Khối Dân vận xây dựng quy chế mối quan hệ làm việc với các chi bộ trực thuộc theo quy định của Đảng ủy.

Khối Dân vận thực hiện chức năng hướng dẫn, góp ý các chi bộ trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về công tác dân vận.

3. Đối với các ban Đảng ở xã (phường, thị trấn)

Khối Dân vận giữ mối quan hệ phối hợp trong công tác dân vận, tổ chức, tuyên giáo, kiểm tra của Đảng ủy cấp xã.

4. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã

Phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tổ chức tuyên truyền và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên và Đảng ủy về công tác dân vận.

Tham gia ý kiến góp ý các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và các quy định của chính quyền liên quan đến công tác dân vận và việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Thống nhất kiến nghị với Đảng ủy và Ban Dân vận cấp ủy cấp trên trực tiếp của cơ sở những vướng mắc về công tác dân vận; đề xuất chủ trương giải quyết những vướng mắc liên quan đến công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và những khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn.

5. Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân cấp xã

Là mối quan hệ phối hợp trong việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết nhiệm vụ công tác dân vận của Đảng.

Thực hiện chế độ thông tin 2 chiều.

6. Đối với Ban Dân vận cấp ủy cấp trên trực tiếp

Chịu trách sự hướng dẫn, kiểm tra của Ban Dân vận cấp ủy cấp trên trực tiếp về nghiệp vụ hoạt động và công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

7. Đối với Tổ Dân vận ấp, khu vực

Là mối quan hệ hướng dẫn, kiểm tra về các nội dung, nghiệp vụ, chương trình công tác chuyên môn và bồi dưỡng cán bộ làm công tác vận động quần chúng.

Tổ Dân vận có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với Khối Dân vận theo quy định.

IV. VỀ QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA KHỐI DÂN VẬN

1. Nguyên tắc làm việc

Khối Dân vận chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy:

- Về công tác cán bộ trong Khối, xét thi đua, khen thưởng, đề xuất chủ trương chỉ đạo phải thảo luận và quyết định theo đa số.

- Về chương trình, kế hoạch công tác, đề án phối hợp được thảo luận dân chủ, tranh thủ ý kiến rộng rãi để tạo thống nhất trong hoạt động của Khối. Khi thực hiện phân công rõ trách nhiệm cá nhân.

2. Lễ lối làm việc

- Căn cứ nghị quyết, chỉ thị, quy chế, nhiệm vụ, chương trình công tác của Đảng ủy và hướng dẫn của Ban Dân vận huyện, thị, thành ủy; Khối Dân vận xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác tháng, quý, 6 tháng, năm để thực hiện nhiệm vụ của Khối.

- Định kỳ họp hàng tháng 1 lần để kiểm điểm kết quả hoạt động và triển khai công tác mới (*tổ chức họp sau khi có chương trình công tác của Đảng ủy*). Nội dung họp được thông báo trước cho các thành viên ít nhất 03 ngày.

- Hàng tháng Trưởng khối phải báo cáo kết quả công tác với Đảng ủy và Ban Dân vận cấp huyện; khi có những vấn đề đột xuất phải báo cáo kịp thời và đề xuất chủ trương với Đảng ủy.

3. Trách nhiệm của các thành viên trong Khối Dân vận

3.1 Trách nhiệm của Trưởng khối Khối Dân vận

Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về toàn bộ công việc của Khối, chủ trì các cuộc họp của Khối. Đề xuất những nội dung công tác dân vận để phục vụ công tác lãnh đạo của cấp ủy; chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, hướng dẫn của cấp trên và cấp ủy đã được thông qua.

Duy trì nguyên tắc và chế độ làm việc của Khối theo quy định; tổ chức sơ, tổng kết các hoạt động của Khối hàng tháng, quý, 6 tháng, năm.

3.2 Trách nhiệm của các Phó Trưởng khối Khối Dân vận

a. Trách nhiệm của Phó Trưởng khối chuyên trách:

Chịu trách nhiệm trước Trưởng khối, giúp Trưởng khối chỉ đạo, điều hành, giải quyết những công việc chung của Khối; đề xuất với Trưởng khối những nội dung công tác dân vận để phục vụ công tác lãnh đạo của Đảng ủy và việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên và Đảng ủy.

Chuẩn bị các văn bản trình Đảng ủy về công tác dân vận, công tác tôn giáo, dân tộc. Xây dựng báo cáo và chương trình công tác dân vận hàng tháng, quý, 6 tháng, năm; chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Khối; làm công tác văn phòng.

Trực tiếp giữ mối liên hệ và theo dõi công tác dân vận của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức hội quần chúng, các chi bộ trực thuộc Đảng ủy; phụ trách tham mưu cho Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Thay Trưởng Khối chủ trì các cuộc họp của Khối và điều hành hoạt động của Khối khi Trưởng khối đi vắng và được ủy quyền.

b. Trách nhiệm của Phó Trưởng khối, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

Trực tiếp theo dõi công tác dân vận của các tổ chức thành viên Mặt trận Tổ quốc.

Thay Trưởng khối chủ trì các cuộc họp của Khối và điều hành công việc thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách khi Trưởng khối đi vắng và được ủy quyền.

3.3 Trách nhiệm của các thành viên

Tham gia xây dựng, đề xuất và tổ chức thực hiện các chương trình, nội dung, kế hoạch công tác của Khối đã thống nhất.

Trực tiếp phụ trách về chuyên môn của ngành mình và chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được Khối phân công.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và các hoạt động của Khối, định kỳ phản ánh, báo cáo tình hình kết quả công tác dân vận của ngành, lĩnh vực phụ trách theo quy định của Khối Dân vận.

4. Điều kiện đảm bảo hoạt động của Khối Dân vận

Trưởng khối Khối Dân vận được sử dụng con dấu của Đảng ủy xã (phường, thị trấn) trong liên hệ công tác; có phòng và phương tiện làm việc; kinh phí cho hoạt động của Khối theo quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với điều kiện ngân sách của địa phương.

Các Phó Trưởng khối khi được ủy quyền ký các văn bản được sử dụng con dấu của Đảng ủy đóng treo.

Trưởng khối, Phó Trưởng khối và các thành viên của Khối được cung cấp thông tin và các chế độ khác theo quy định chung.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở hướng dẫn này, Đảng ủy cấp xã ban hành Quyết định kiện toàn Khối Dân vận khi khuyết, Quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức cán bộ và Quy chế làm việc của Khối Dân vận.

Hàng năm, trên cơ sở chương trình công tác của Ban Dân vận cấp huyện, Đảng ủy cùng cấp và tình hình thực tế của địa phương. Khối Dân vận xây dựng chương trình, kế hoạch, hướng dẫn, định hướng để các thành viên trong Khối phối hợp thực hiện công tác dân vận, công tác tuyên truyền, vận động quần chúng theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

Căn cứ vào những nội dung hướng dẫn, Ban Tổ chức và Ban Dân vận các huyện, thị, thành ủy phối hợp cấp ủy cơ sở tiến hành kiện toàn và củng cố tổ chức bộ máy, bố trí, tuyển chọn cán bộ dân vận chuyên trách đảm bảo chất lượng để làm tốt chức năng và nhiệm vụ tham mưu công tác vận động quần chúng cho cấp ủy tại địa phương.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 11-HDLT/BDVTU-BTCTU, ngày 27/9/2012 của Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hậu Giang.

BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY

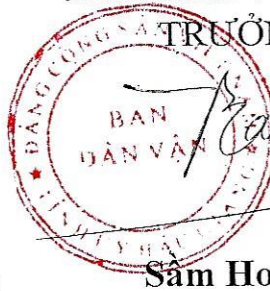
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thiện Nhơn

BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY

TRƯỞNG BAN



Sâm Hoàng Minh

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương (HN, TP.HCM),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Hội Chữ thập đỏ, Hội người Cao tuổi tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy,
- Ban Dân vận, Ban Tổ chức các huyện, thị, thành ủy,
- Lãnh đạo ban, các phòng thuộc BDVTU,
- Lưu Phòng THHC.